TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuy Hòa, ngày 21 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 249/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Bảo N – sinh năm 1992; trú tại: Thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Lê Văn D – sinh năm 1987; Trú tại: Số 104 đường M, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Bảo N – sinh năm 1992 và anh Lê Văn D – sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, Vợ chồng anh D, chị N có 01 con chung tên là Lê Tấn A – sinh ngày 13/12/2015. Hiện nay cháu A đang ở với chị N. Khi ly hôn, anh D đồng ý giao cho chị N được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Lê Tấn A và chị N tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Hai bên đương sự không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn chị Phạm Bảo N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí

dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo pháp luật, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0010198 ngày 19/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T nên còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên.
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS T.
- UBND phường 5, TP. T. (số 53/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Ngô Chịu